

Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ

K, ngày 29 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đinh Đức N, sinh năm 1990; ĐKKH và chỗ ở: Số A, tổ 39, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1993; ĐKKH và chỗ ở: xóm 7A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Đức N với chị Đỗ Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Đỗ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đỗ Đăng D, sinh ngày 26/11/2015 đến khi thành niên. Anh Đinh Đức N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị P mỗi tháng 700.000^d (bảy trăm nghìn) đồng kể từ tháng 02/2018 đến khi con thành niên; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Anh Đinh Đức N nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2013/0002769 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND phường T;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Phạm Thế Anh